



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Tân Bình
Tan Binh culture Joint Stock Company

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No : 11/2026/VB-ALT
V/v : Công bố thông tin
Disclosure of information

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 28th, 2025

Kính gửi/Tô: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC / STATE SECURITIES
COMMISSION
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI / HA NOI STOCK
EXCHANGE

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH**
Name of organization: ALTA COMPANY
- Mã chứng khoán niêm yết/Ticker symbol: **ALT**
- Địa chỉ: Lô II-3. Nhóm CN II. Đường số 11. KCN Tân Bình. P. Tây Thạnh. Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Lot II-3, Group CN2, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, VietNam
- Điện thoại/tel: 028. 3816 2884 - Web: <https://alta.com.vn/>
- Người thực hiện công bố thông tin/Person making information disclosure:
Ông/Mr: **Hoàng Minh Anh Tú**
Chức vụ/Position: Tổng Giám đốc/Chief Executive Officer
- Nội dung công bố / Contents of information disclosure :

Giải trình kết quả kinh doanh công ty hợp nhất năm 2025 trước kiểm toán và sau kiểm toán/Explanation of the Consolidated Business Results in 2025 Before and After Audit:

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh trước kiểm toán	Kết quả kinh doanh sau kiểm toán	Chênh lệch	Giải trình
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	426.407.428.166	426.407.428.166	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	224.315.174	126.800.174	(97.515.000)	Điều chỉnh khoản giảm trừ doanh thu của công ty con 97.151.000 đ
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	426.183.112.992	426.280.627.992	97.515.000	Do thay đổi yếu tố trên

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh trước kiểm toán	Kết quả kinh doanh sau kiểm toán	Chênh lệch	Giải trình
4. Giá vốn hàng bán	362,250,233,453	361.649.952.773	(600.280.680)	Điều chỉnh giảm giá vốn của công ty con 600.280.680 đ
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.932.879.539	64.630.675.219	697.795.680	Do thay đổi yếu tố trên
6. Chi phí tài chính	4.699.235.839	4.702.616.839	3.381.000	Điều chỉnh tăng chi phí tài chính của công ty con 3.381.000 đ
7. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	2.870.736.220	2.824.451.391	(46.284.829)	Điều chỉnh giảm lợi nhuận công ty liên kết
8. Chi phí bán hàng	24.222.050.867	23.470.831.467	(751.219.400)	Điều chỉnh giảm chi phí bán hàng của công ty con 751.219.400 đ
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.615.820.876	30.040.842.421	(574.978.455)	Điều chỉnh giảm chi phí quản lý của công ty con 574.978.455 đ
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.961.480.743	13.935.808.449	1.974.327.706	Do thay đổi các yếu tố trên
11. Chi phí khác	1.027.246.570	1.087.231.200	59.984.630	Điều chỉnh tăng chi phí khác của công ty con 59.984.630 đ
12. Lợi nhuận khác	(841.841.219)	(901.825.849)	(59.984.630)	Do thay đổi các yếu tố trên
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.119.639.524	13.033.982.600	1.914.343.076	Do thay đổi các yếu tố trên
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.605.752.602	2.052.289.972	446.537.370	Do thay đổi các yếu tố trên
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành hoãn lại	(250.839.125)	(304.639.979)	(53.800.854)	Kiểm toán điều chỉnh thuế TNDN hoãn lại
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.764.726.047	11.286.332.607	1.521.606.560	Do thay đổi các yếu tố trên

Indicator	Business Results Before Audit	Business Results After Audit	Difference	Explanation
1. Revenue from Sales of Goods and Provision of Services	426.407.428.166	426.407.428.166	-	
2. Deductions from Revenue	224.315.174	126.800.174	(97.515.000)	Adjustment of revenue contra accounts for the subsidiary by VND 97.151.000
3. Net Revenue from Sales of Goods and Provision of Services	426.183.112.992	426.280.627.992	97.515.000	Owing to the aforementioned factors
4. Cost of Goods Sold	362,250,233,453	361.649.952.773	(600.280.680)	Adjusting COGS downward for the subsidiary by VND 600.280.680
5. Gross Profit from Sales of Goods and Provision of Services	63.932.879.539	64.630.675.219	697.795.680	Owing to the aforementioned factors

Indicator	Business Results Before Audit	Business Results After Audit	Difference	Explanation
6. Financial Expenses	4.699.235.839	4.702.616.839	3.381.000	Adjusting financial expenses upward for the subsidiary by VND 3.381.000
7. Share of Profit (Loss) in Associates and Joint Ventures	2.870.736.220	2.824.451.391	(46.284.829)	Adjusting share of profit in associates downward
8. Selling Expenses	24.222.050.867	23.470.831.467	(751.219.400)	Adjusting selling expenses downward for the subsidiary by VND 751.219.400
9. General and Administrative Expenses	30.615.820.876	30.040.842.421	(574.978.455)	Adjusting general and administrative expenses downward for the subsidiary by VND 574.978.455
10. Net Profit from Business Activities	11.961.480.743	13.935.808.449	1.974.327.706	Owing to the aforementioned factors
11. Other Expenses	1.027.246.570	1.087.231.200	59.984.630	Adjusting other expenses upward for the subsidiary by VND 59.984.630
12. Other Profit	(841.841.219)	(901.825.849)	(59.984.630)	Owing to the aforementioned factors
13. Total Accounting Profit Before Tax	11.119.639.524	13.033.982.600	1.914.343.076	Owing to the aforementioned factors
14. Current Corporate Income Tax Expense	1.605.752.602	2.052.289.972	446.537.370	Owing to the aforementioned factors
15. Deferred Corporate Income Tax Expense	(250.839.125)	(304.639.979)	(53.800.854)	Audit adjustment to deferred tax assets/liabilities
16. Profit After Corporate Income Tax	9.764.726.047	11.286.332.607	1.521.606.560	Owing to the aforementioned factors

Công ty Cổ phần Văn Hóa Tân Bình xin giải trình các lý do chênh lệch về kết quả kinh doanh hợp nhất giữa trước và sau kiểm toán như trên cho niên độ kế toán năm 2025.

Tan Binh Culture Joint Stock Company would like to provide an explanation for the differences in consolidated business results before and after the audit as stated above for the fiscal year 2025.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ công bố thông tin: www.alta.com.vn
Website address for full information disclosure publication

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

We sincerely thank you and respectfully extend our greetings

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
VĂN
HÓA TÂN
BÌNH**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA TÂN BÌNH
DN: C=VN, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN VĂN
HÓA TÂN BÌNH, L=
TPHCM, UID=
MST:0301420079
Reason: I am the
author of this
document
Location:
Date: 2026.03.28
10:00:03+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2025.3.0

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



HOÀNG MINH ANH TÚ
Tổng Giám Đốc